

Hệ thống giáo dục

Thái Lan

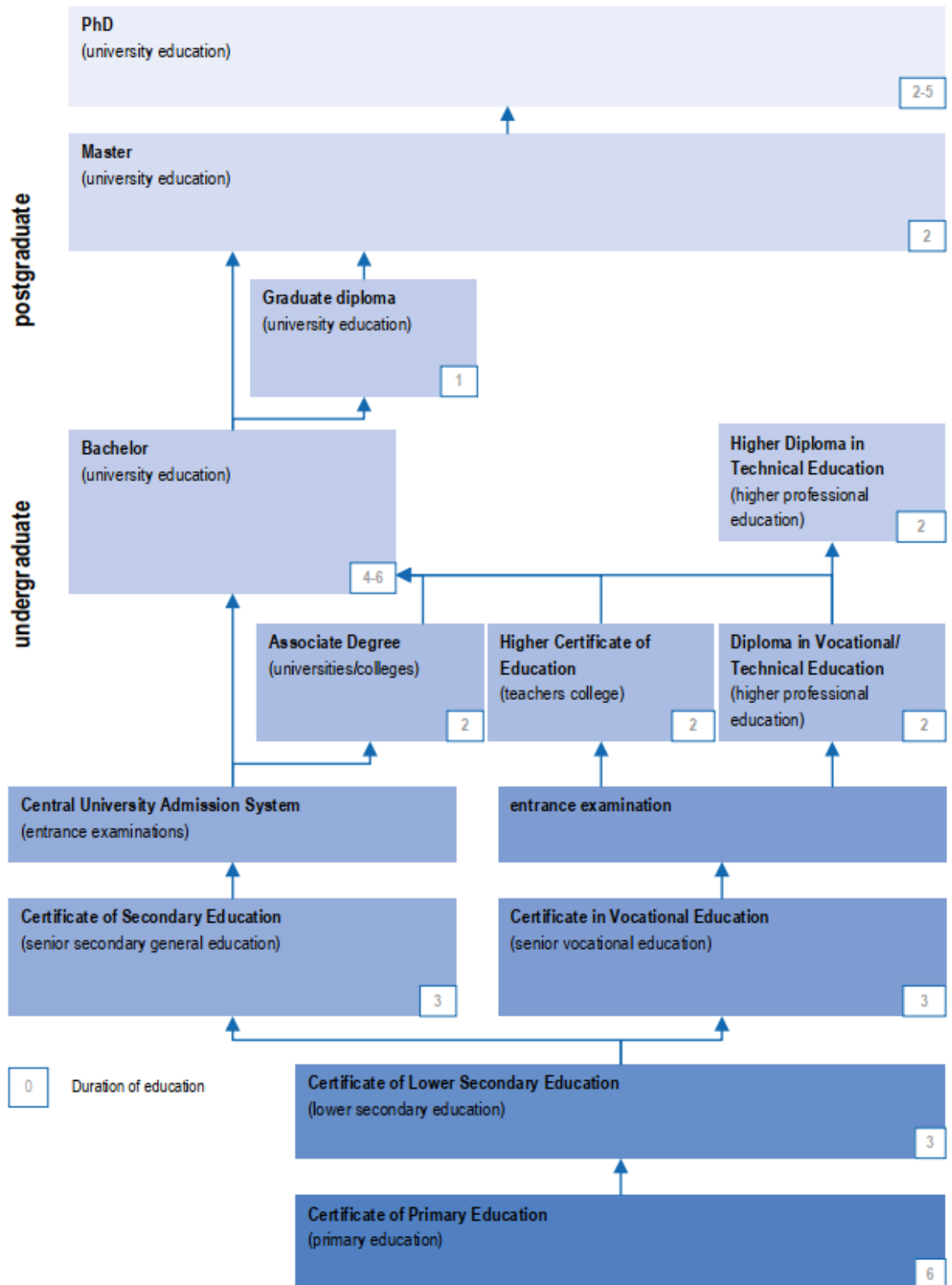
Miêu tả và so sánh với hệ thống giáo dục Hà Lan



Ấn phẩm này phải tuân theo Giấy phép Ghi nhận bản quyền phi thương mại 3.0- Creative Commons Attribution Non- Commercial 3.0 Unported (CC BY-NC 3.0). Để biết thêm thông tin về việc tái sử dụng ấn phẩm này xin hãy truy cập website.

<https://www.nuffic.nl/en/home/copyright>.

▪ Hệ thống giáo dục Thái Lan



▪ Bảng đánh giá

Trong bảng dưới đây, cột bên trái liệt kê các bằng cấp nước ngoài phổ biến nhất có thể áp dụng để nhập học đại học. Các cột còn lại thể hiện các trình độ tương đương trong Khung trình độ của Hà Lan và châu Âu.

Degree or qualification	Dutch equivalent and NLQF level	EQF level
Certificate in Vocational Education	MBO diploma, qualification level 2 or 3	2/3
Certificate of Secondary Education	HAVO diploma	4
Associate Degree (2 years)	2 years of HBO	5
Diploma in Vocational Education/ Diploma in Technical Education	2 years of HBO	5
Bachelor (4 years)	HBO bachelor's degree or 2 years of WO	6
Higher Diploma in Technical Education	HBO bachelor's degree	6
Master (2 years)	WO master's degree	7

NB

- The information provided in the table is a general recommendation from which no rights may be derived.
- NLQF = Dutch Qualifications Framework. EQF = European Qualifications Framework.
- The EQF/[NLQF level](#) is not so much a reflection of study load or content; rather, it is an indication of a person's knowledge and skills after having completed a certain programme of study.
- Information about Dutch equivalent qualifications can be found on our website: [the Dutch education system](#).
- [The Cooperation Organisation for Vocational Education, Training and the Labour Market \(SBB\)](#), evaluates statements on foreign qualifications and training at VMBO and MBO level. The evaluation may vary if SBB evaluates the diploma for admission to VET schools or the labour market in the Netherlands.

▪ Giới thiệu

Nền giáo dục Thái Lan hiện tại đã được hình thành qua rất nhiều cuộc cải cách. Cuộc cải cách gần nhất bắt đầu với Luật Giáo dục quốc gia 1999, trong đó bao gồm cả Kế hoạch giáo dục quốc gia giai đoạn 2002 - 2016.

Một số kết quả quan trọng đạt được từ những cải cách này như sau:

- giáo dục bắt buộc được mở rộng hơn, bao gồm cả giáo dục trung học cơ sở;
- cải cách chương trình giáo dục tiểu học, giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học, đặc biệt chú trọng vào nhu cầu của cộng đồng;
- thành lập Cục Tiêu chuẩn và Đánh giá chất lượng quốc gia (ONESQA).

Cơ cấu hiện tại của Bộ Giáo dục bắt đầu hình thành từ năm 2003 sau khi sáp nhập với một số cơ quan giáo dục khác. Có rất nhiều cơ quan trực thuộc Bộ Giáo dục, ví dụ như Văn phòng Ủy ban Giáo dục Cơ bản (OBEC) chịu trách nhiệm về giáo dục tiểu học và trung học, Văn phòng Ủy ban Giáo dục Dạy nghề (OVEC) và Văn phòng Ủy ban Giáo dục Đại học (OHEC).

Văn phòng Ủy ban Giáo dục Đại học (OHEC) chịu trách nhiệm về các trường đại học công lập, các cơ sở giáo dục đại học tư thục (các trường đại học, cao đẳng, và viện nghiên cứu) và các trường cao đẳng cộng đồng. OHEC cũng chịu trách nhiệm cho các dự án nghiên cứu quốc gia về các trường đại học. Sáng kiến này nhằm nâng cao chất lượng nghiên cứu tại các trường đại học Thái Lan và thúc đẩy giáo dục đại học Thái Lan. Trong năm 2009, 9 tổ chức giáo dục đại học sau đây được công nhận là các trường đại học nghiên cứu quốc gia:

1. Đại học Chiang Mai;
2. Chulalongkorn;
3. Đại học Kasetsart;
4. Đại học Khon Kaen
5. Đại học công nghệ King Mongkut;
6. Đại học Mahidol;
7. Đại học Prince of Songkla;

8. Đại học công nghệ Suranaree;
9. Đại học Thammasat.

Từ năm 2003, tại Thái Lan, giáo dục là bắt buộc đối với trẻ em trong độ tuổi từ 6-15 tuổi. 9 năm giáo dục bắt buộc bao gồm giáo dục tiểu học và trung học cơ sở. Ngôn ngữ sử dụng trong giảng dạy là tiếng Thái, với ngoại lệ là một vài trường tư thục giảng dạy bằng tiếng Anh. Bên cạnh đó, số lượng các chương trình giảng dạy bằng tiếng Anh được cung cấp bởi các trường đại học ngày một tăng cao.

Trước đây, năm học bắt đầu từ cuối tháng 5 và kết thúc vào cuối tháng 2. Từ năm 2014 trở đi, năm học bắt đầu vào tháng 9.

▪ Giáo dục tiểu học và trung học phổ thông

Giáo dục tiểu học

Giáo dục tiểu học tại Thái Lan bao gồm giáo dục mẫu giáo không bắt buộc dành cho trẻ em từ 3 - 6 tuổi và 6 năm giáo dục cơ bản cho trẻ em từ 6 - 12 tuổi (*Pratom I-VI*). Để tốt nghiệp tiểu học, các học sinh phải tham dự kì thi quốc gia đánh giá năng lực chung (O-NET) (*Pratom VI*).

Giáo dục trung học

Giáo dục trung học ược chia ra thành hai cấp, mỗi cấp gồm 3 năm học: trung học cơ sở (*Matayom I-III*) và trung học phổ thông (*Matayom IV-VI*). Trong suốt quá trình học trung học, học sinh phải tham dự kì thi năng lực quốc gia O-NET hai lần: một lần vào năm thứ 3 (*Matayom III*) và một lần vào năm thứ 6 (*Matayom VI*). Kỳ thi O-NET đánh giá năng lực trong 8 lĩnh vực sau:

1. ngôn ngữ Thái;
2. toán;
3. khoa học tự nhiên;
4. ngoại ngữ;
5. xã hội học, tôn giáo và văn hoá;
6. nghệ thuật;

7. sức khoẻ và thể dục thể thao;
8. hướng nghiệp và công nghệ.

Bằng Trung học cơ sở được trao khi hoàn thành cấp trung học cơ sở. Học sinh có thể tham dự kỳ thi tuyển sinh trung học phổ thông trung học và chọn theo học hệ thống giáo dục thông thường hoặc hệ hổng giáo dục nghề nghiệp.

Chương trình giảng dạy cho hệ thống giáo dục tổng quát bao gồm các môn học chính, các môn tự chọn bắt buộc, các môn và hoạt động khác tùy chọn. Giáo dục tổng quát bao gồm 8 nhóm môn tương tự như trong kỳ thi O-NET và ở mỗi môn, học sinh có thể tích lũy một số tín chỉ nhất. Cho đến gần đây, học sinh cần tích lũy tổng cộng 75 tín chỉ để hoàn thành giáo dục trung học. Trong đó, 15 tín chỉ đến từ các môn học chính (tiếng Thái, xã hội học, thể dục thể thao, khoa học) và 15 tín chỉ từ các môn tự chọn bắt buộc. 45 tín chỉ còn lại là từ các môn học khác tùy chọn.

Giáo trình Cốt lõi Giáo dục Cơ bản 2008 đã được thực thi qua nhiều giai đoạn. Từ năm 2012 trở đi, số tín chỉ yêu cầu được yêu cầu ở bậc trung học phổ thông là 41 tín chỉ, trong đó tiếng Thái, toán, khoa học, và ngoại ngữ, mỗi môn yêu cầu 6 tín chỉ. Các nhóm môn học về nghệ thuật, y tế và thể dục thể thao, nghề nghiệp và công nghệ đều yêu cầu 3 tín chỉ mỗi nhóm. Các lĩnh vực xã hội học, tôn giáo và văn hoá yêu cầu đạt 8 tín chỉ. Ngoài ra, học sinh cũng tích lũy được ít nhất 36 hoặc 40 tín chỉ thông qua các môn học tùy chọn. Tổng số tín chỉ đạt được tương ứng là 77 hoặc 81 tín chỉ.

Chứng chỉ được cấp sau khi hoàn thành năm thứ sáu có thể được gọi là *Bằng Tốt nghiệp Trung học* hoặc *Matayom 6 (M6)*.

Giáo dục nghề trung học

Thay vì hệ thống giáo dục thông thường, học sinh có thể chọn học nghề. Có 4 loại chứng chỉ có thể được trao:

1. Chứng chỉ Giáo dục Nghề nghiệp (Cert.Voc.): chương trình 3 năm;
2. Chứng chỉ Giáo dục Nghề nghiệp kép (Cert.Voc-DVT): đây cũng là một chương trình 3 năm, kết hợp giữa lý thuyết và thực tiễn;

3. Chứng chỉ Giáo dục Nghề nghiệp - Hệ thống tích lũy tín chỉ (Cert.Voc-CAS): Các chương trình ngắn hạn trong thời gian 3 đến 8 năm;

4. Chứng chỉ Giáo dục nghề nghiệp - Lớp học buổi tối (Cert.Voc. - EC): chương trình này dành cho những người đã đi làm.

Giáo dục phi chính quy

Ngoài các hệ thống giáo dục được mô tả ở trên, Thái Lan còn có các chương trình Giáo dục phi chính quy (NFE). NFE linh hoạt hơn các chương trình giáo dục thông thường về mục tiêu, phương pháp giảng dạy và thời gian học tập. Nội dung và chương trình giảng dạy được điều chỉnh cho phù hợp với nhu cầu của từng nhóm sinh viên. Loại hình giáo dục này có thể được áp dụng cho mọi lứa tuổi.

Cho tới năm 2012, giáo dục tiểu học và trung học cơ sở trong chương trình NFE kết thúc với bài trắc nghiệm giáo dục quốc gia không chính quy (N-NET). N-NET là một bài kiểm tra trắc nghiệm bao gồm 5 môn học sau:

1. kỹ năng học tập;
2. kiến thức nền tảng;
3. kiến thức nghề nghiệp
4. kỹ năng sống;
5. phát triển xã hội.

▪ Tuyển sinh vào giáo dục đại học

Việc có *Bằng tốt nghiệp Trung học* hoặc *Chứng chỉ giáo dục dạy nghề* là điều kiện bắt buộc để được nhận vào đại học. Các thí sinh có thể đăng ký 5 khoa ở một hoặc nhiều trường đại học. Việc xét tuyển dựa trên việc kết quả của thí sinh có phù hợp với yêu cầu tiêu chuẩn của trường đại học đã chọn hay không.

Hệ thống Tuyển sinh Đại học Quốc gia (CUAS) tại Thái Lan đã đi vào hoạt động từ năm 2006. Tầm quan trọng của các điểm sau đây tùy thuộc vào chương trình mà thí sinh chọn:

1. điểm trung bình chung tích lũy ở bậc trung học (GPAX): 20%;

2. điểm bài Kiểm tra Giáo dục phổ thông (O-NET): 30%;
3. điểm bài Kiểm tra Thâm định chung (General Aptitude Test - GAT): 10-50%
4. điểm bài Kiểm tra Thâm định Năng khiếu (PAT): 0-40%

Đại học Ramkhamhaeng và Đại học Mở Sukhothai Thammathirat không yêu cầu thí sinh tham gia kỳ thi đầu vào.

▪ Giáo dục đại học

Giáo dục đại học ở Thái Lan được giảng dạy tại các trường đại học, học viện kỹ thuật, trường cao đẳng chuyên nghiệp và kỹ thuật và các trường cao đẳng sư phạm.

Các trường cung cấp giáo dục đại học tại Thái Lan được chia làm 2 loại chính. Thứ nhất là các trường thuộc Bộ Giáo dục, chẳng hạn như các trường đại học công và các cơ sở giáo dục đại học tư nhân, các viện chuyên môn kỹ thuật và nông nghiệp, và các trường cao đẳng đào tạo giáo viên. Thứ hai là các cơ sở đào tạo chuyên ngành thuộc các bộ ngành khác hoặc các tổ chức chính phủ.

Trong các thập kỷ vừa qua, Thái Lan đã chứng kiến sự gia tăng số lượng các trường đại học công lập. Các trường hợp đáng chú ý nhất thuộc một trong số các mục sau:

- Các cơ sở đại học hiện có được nâng cấp lên thành các trường đại học độc lập;
- nguyên học viện Rajabhat (ban đầu chỉ cung cấp các khoá đào tạo giáo viên), được nâng cấp lên vị thế của trường đại học;
- 35 trường Đại học Công nghệ Rajamangala được sáp nhập với nhau để thành lập 9 trường đại học vùng.

Hệ thống tích lũy tín chỉ được sử dụng trong giáo dục đại học: 1 tín chỉ tương đương với 1 giờ học trong một học kỳ.

Chương trình cao đẳng và các chương trình không cấp bằng

Chương trình cao đẳng thường kéo dài 2 năm. Yêu cầu cần thiết khi nhập học là phải có Bằng tốt nghiệp trung học hoặc Chứng chỉ giáo dục dạy nghề cùng với điểm CUAS đạt yêu cầu.

Bằng Tốt nghiệp Cao đẳng hoặc *Chứng chỉ Giáo dục Cao cấp* được trao khi hoàn thành chương trình sư phạm. *Bằng Tốt nghiệp Giáo dục Nghề nghiệp (por wor sor)* hoặc *Bằng Tốt nghiệp Giáo dục Kỹ thuật (por wor tor)* được trao sau khi hoàn thành chương trình đào tạo chuyên môn hoặc kỹ thuật.¹

Sau *Bằng tốt nghiệp cao đẳng*, *Chứng chỉ dạy nghề* hoặc *Bằng tốt nghiệp về giáo dục kỹ thuật*, học sinh có thể học tiếp lên năm thứ ba của chương trình cử nhân. Điểm trung bình (GPA) tối thiểu để đủ điều kiện học tiếp ở trình độ cử nhân là 2.

Chương trình cử nhân

Hầu hết các chương trình cử nhân có thời gian quy định là 4 năm (120-150 tín chỉ). Thời lượng quy định của chương trình cử nhân về kiến trúc, nghệ thuật, đồ họa và dược là 5 năm (150-188 tín chỉ). Các chương trình đào tạo cơ bản về y khoa, nha khoa và thú y đòi hỏi 6 năm nghiên cứu (210-263 tín chỉ).

Tất cả các chương trình cử nhân đều gồm 30 tín chỉ của một mô-đun giáo dục tổng quát (nhân văn, khoa học xã hội, khoa học và toán học), mỗi lĩnh vực chuyên môn yêu cầu số tín chỉ khác nhau (84 tín chỉ cho một chương trình cử nhân 4 năm và 114 tín chỉ cho chương trình học 5 năm) và môn tự chọn (6 tín chỉ).

Sau khi có *Chứng chỉ dạy nghề* hoặc *Bằng tốt nghiệp về giáo dục kỹ thuật*, sinh viên có thể ghi danh vào một chương trình kéo dài 2 năm để nhận được *Bằng tốt nghiệp cao đẳng về giáo dục kỹ thuật*. Các chương trình này do các Viện Công nghệ Rajamangala cung cấp (hiện tại là các trường đại học Rajamangala), thường về một trong các lĩnh vực nông nghiệp, quản trị kinh doanh, giáo dục, công nghệ kỹ thuật, kinh tế nội bộ, mỹ thuật, âm nhạc, kịch và nghệ thuật tự do.

¹ Việc đánh giá những bằng cấp này có thể khác nhau tùy theo mục đích đánh giá để nhập học vào trường đại học tại Hà Lan, ví dụ như đánh giá để được chấp nhận vào thị trường lao động. Thông tin liên quan đến các chương trình học tập quốc tế tại các cấp VMBO, MBO được phát hành bởi SSB, cơ sở hợp tác về giáo dục dạy nghề, đào tạo và thị trường lao động.

Sau khi tốt nghiệp bằng cử nhân, sinh viên có thể tiếp tục học thêm 1 năm để lấy *Bằng sau đại học (Graduate Diploma)*. Số tín chỉ yêu cầu để được cấp văn bằng này là 24 tín chỉ.

Chương trình thạc sĩ

Chương trình thạc sĩ thường kéo dài trong 2 năm. Có 3 cách để lấy được bằng thạc sĩ: theo học các bài giảng và tham gia một bài thi kiểm tra toàn diện (45-55 tín chỉ); theo học các bài giảng (36 tín chỉ) và viết một khoá luận tốt nghiệp (9-12 tín chỉ), hoặc bằng cách nghiên cứu và viết một đề tài tốt nghiệp. Điều kiện để được nhận vào các chương trình này là bằng cử nhân với điểm trung bình (GPA) tối thiểu là 3.

Về bậc trình độ, một bằng thạc sĩ trong 2 năm có thể so sánh với bằng thạc sĩ WO ở Hà Lan.

Chương trình cao học

Bằng tốt nghiệp cao học là chứng chỉ chuyên môn, chủ yếu được cấp trong lĩnh vực khoa học y tế. Đây là chương trình kéo dài 1 năm sau khi tốt nghiệp thạc sĩ, và số tín chỉ yêu cầu là 24 tín chỉ.

Chương trình Tiến sĩ

Để được nhận vào chương trình Tiến sĩ, sinh viên phải có bằng thạc sĩ với điểm trung bình (GPA) ít nhất là 3,5. Chương trình Tiến sĩ kéo dài từ 2 đến 5 năm và số tín chỉ tối thiểu phải tích lũy là 48 tín chỉ (nhiều chương trình yêu cầu nhiều hơn mức tối thiểu này). Ít nhất 12 tín chỉ trong số này phải đến từ các môn học. Ngoài ra, sinh viên cũng phải viết và bảo vệ luận văn tốt nghiệp của mình.

▪ Hệ thống đánh giá

Hệ thống sau được sử dụng để chấm điểm các môn học ở bậc trung học:

Numerical grade	Description
4	excellent
3	good
2	fair
1	pass
0	fail

Hệ thống chấm điểm ở bậc đại học có sự khác biệt so với hệ thống của trung học phổ thông.

Letter grade	Description	Numerical grade
A	excellent	4.00
B+	very good	3.50
B	good	3.00
C+	fairly good	2.50
C	fair	2.00
D+	poor	1.50
D	very poor	1.00
F	failure	0.00
I	incomplete	
W	withdrawn	
WF	withdrawn due to failure	
AU	audit	

▪ Khung trình độ

Hiện Thái Lan vẫn đang trong quá trình xây dựng khung trình độ quốc gia. Khung trình độ hiện nay chỉ giới hạn trong giáo dục đại học. Có 6 bậc trình độ với số tín chỉ tối thiểu cho mỗi trình độ như sau:

1. Cao đẳng, tối thiểu là 90 tín chỉ;
2. Cử nhân, tối thiểu 120/150/180 tín chỉ;
3. Bằng Sau đại học, với tối thiểu là 24 tín chỉ (tiếp nối bằng cử nhân);
4. Thạc sỹ, tối thiểu 36 tín chỉ (sau bằng cử nhân);
5. Bằng Cao học, với tối thiểu là 24 tín chỉ (sau bằng thạc sỹ);
6. Tiến sỹ, với tối thiểu 48 tín chỉ (sau bằng thạc sỹ).

Thông tin chi tiết có thể được tìm thấy trên trang web của Ủy ban Giáo dục Đại học, xem mục ‘Các website hữu ích’.

▪ Đảm bảo và kiểm định chất lượng

Hiện chưa có bảng xếp hạng chính thức dành cho các trường đại học tại Thái Lan. Thông tin tổng quan về các trường đại học ở Thái Lan hiện có trên trang web của Ủy ban Giáo dục đại học. Xem mục ‘Các website hữu ích’.

Bộ Ngoại giao là cơ quan kiểm định chất lượng quan trọng nhất và là nơi đề ra các hướng dẫn về giáo dục. Sau khi Đạo luật Giáo dục quốc gia được thông qua năm 1999, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã đưa ra một hệ thống đảm bảo và kiểm định chất lượng mới. Hệ thống này bao gồm cả bảo đảm chất lượng giáo dục nội bộ và ngoại bộ. Bảo đảm chất lượng nội bộ là trách nhiệm của cơ sở giáo dục đang được đưa xem xét, trong khi Cục Đánh giá Tiêu chuẩn và Chất lượng Giáo dục Quốc gia (ONESQA) là cơ quan chịu trách nhiệm đảm bảo chất lượng bên ngoài. Tổ chức công này hoạt động độc lập và không thuộc Bộ Giáo dục.

▪ Các hiệp ước quốc tế

Thái Lan đã ký kết một thỏa thuận song phương với Trung Quốc trong lĩnh vực giáo dục năm 2008. Các hiệp định khác bao gồm thỏa thuận về hợp tác giáo dục với Đài

Loan được ký kết vào năm 2013. Ngoài ra, Thái Lan cũng tham gia Tổ chức Bộ trưởng Giáo dục các nước Đông Nam Á (SEAMEO) – một tổ chức thúc đẩy hợp tác giáo dục ở Đông Nam Á.

▪ Thành phần hồ sơ

Giáo dục trung học

Hồ sơ gồm một bản sao bằng tốt nghiệp (trung học) và bảng điểm bằng tiếng quốc ngữ cùng với bản dịch của cả 2 tài liệu trên.

Giáo dục đại học

1. Bằng cử nhân và bảng điểm bằng tiếng quốc ngữ, cũng như bản dịch tiếng Anh của cả hai tài liệu.

2. Bằng cử nhân (2 năm): *Chứng chỉ tốt nghiệp dạy nghề / Bằng tốt nghiệp về giáo dục kỹ thuật* hoặc *Bằng tốt nghiệp cao đẳng* hoặc *Chứng chỉ giáo dục cao cấp* bằng tiếng quốc ngữ, bản dịch và một bảng điểm bằng tiếng Anh ngoài các tài liệu được liệt kê ở trên.

3. Bằng thạc sỹ và một bảng điểm bằng tiếng quốc ngữ cũng như bản dịch tiếng anh của cả hai tài liệu trên.

▪ Danh sách các cơ sở giáo dục đại học

www.inter.mua.go.th

Danh sách này được chia làm 3 phần: I. Các trường đại học công lập, II. Các trường cao đẳng cộng đồng, và III. Các trường đại học dân lập.

▪ Các trang web hữu ích

www.moe.go.th/English

Trang web của Bộ Giáo dục, bao gồm thông tin về hệ thống giáo dục Thái Lan và cơ cấu tổ chức của bộ.

www.inter.mua.go.th

Trang web của Cục Chiến lược Hợp tác Quốc tế, Văn phòng Ủy ban Giáo dục Đại học, bao gồm thông tin về các chương trình giáo dục đại học quốc tế giảng dạy bằng tiếng Anh.

Trang web của [Văn phòng Ủy ban Giáo dục Đại học](#), bao gồm thông tin về khung trình độ quốc gia.

www.onesqa.or.th/en/home/index.php

Trang web của Văn phòng Tiêu chuẩn Giáo dục Quốc gia và Kiểm định Chất lượng.

www.edthai.com/act/index.htm

Trang web với bản dịch của Luật Giáo dục Quốc gia 1999.

Trang Web của [Viện Phụ trách Kỳ thi Giáo dục Quốc \(NIETS\)](#)